

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

Sưu Tập trình bày: Pháp sư Bảo Lượng-Đời Lương.

QUYỂN 33

Phẩm 19: THÁNH HẠNH (Phần 7)

- Giải thích rộng bày nghĩa thật đế ở trước.
- Rộng nêu thường, lạc, ngã, tịnh, mà ngoại đạo chấp.

“Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế tôn” cho đến “Tất cả diên đảo không gọi là thật.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trên đã hỏi về chân. Kế là hỏi về bốn đảo (bốn diên đảo): Nếu không nhập bốn đế thì pháp thuộc về thật đế sẽ không cùng tận. Sau đây, cuối cùng Phật cũng nói như vậy.

“Một đạo trở xuống, không hỏi về nhiếp thân thật chẳng cùng khắp, mà chính là nói về lời thật không lạm!”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trên đây đã nói về bốn đế, đều gọi là thật đế, tương tự như diên đảo, hoặc vọng, chẳng thuộc về khổ đế, tập đế, vì lý do đó, nên mới phát câu hỏi này.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Ở đây giải thích về thật cảnh thứ hai. Hỏi: “Trong bốn đế có diên đảo hay không?” nếu có, thì sao lại nói là thật? Còn nếu bốn đế không có diên đảo thì ngoài bốn đế lẽ ra còn có pháp khác nữa mới phải?”

“Phật bảo Văn-thù-sư-lợi: “Tất cả diên đảo” cho đến “Chẳng có điều gì không phải khổ, mà đều là khổ.”

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Dùng tận tưởng tượng mà nói, thì đó là diên đảo. Dùng tánh để quán sát là nhập khổ đế.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lẽ ra nói là đều nhập khổ đế, tập đế. Nay chỉ nói nhập khổ đế, là y theo một bên!”

“Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: “Như lời Phật nói” cho đến “Vì đã dứt trừ nên gọi là thật đế.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích thật trí thứ ba. Nếu cảnh sở duyên của trí không có chỗ kế hợp thì tức là luống dối.”
Văn-thù-

sư-lợi bạch Phật rằng: như lời Phật nói cho đến là pháp thay đổi, gọi là không thật.

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích thật thừa thứ tư. Vì quên tướng trong duyên Đại thừa, nên là thật. Tiểu thừa vì chấp tướng nên không thật.”

“Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: “Như lời Phật đã nói” cho đến “Những điều luống dối như vậy, gọi là lời của ma.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Giải thích thật giao thứ năm. Chỉ có lời Phật nói. Chắc chắn sẽ mang lại lợi ích cho chúng sinh. Lời ma nói sinh ràng buộc, nên chẳng phải thật.”

“Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: “Như lời Phật nói” cho đến “Họ không có đạo duy nhất thanh tịnh “Không hai”.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Chẳng phải diệt mà nghĩ là, diệt, là chấp phi tướng là quả Niết-bàn, tám thiên là nhân Niết-bàn.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích thật của một nhân thứ sáu.”

“Văn-thù-sư-lợi bạch Phật rằng: “Như lời Phật đã nói” cho đến “Cũng đều nói các hành pháp là thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Nghĩa là lời nói của Phật, người thường không thấy. Ngoại đạo chấp ám là thường, vì xem xét qua lại mà chấp, nên lẽ ra là có.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích quả thật thứ bảy. Bồ-tát Văn-thù chấp sở chấp của ngoại đạo, trải qua bốn pháp này, lời nói ở dưới, gồm hai mươi ba câu.”

“Thế nào là thường vừa ý, không vừa ý” cho đến “Nếu là thường thì tức là thật đế.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dùng bảy việc để chứng minh thường.”

“Bạch Đức Thế tôn! Có các ngoại đạo lại mới rằng có lạc” cho đến “Vì có các bậc Thượng, Trung, Hạ, nên biết rằng có lạc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dùng năm việc để chứng minh có lạc.”

“Bạch Đức Thế tôn! Các ngoại đạo lại nói có tịnh” cho đến “Do nghĩa này nên gọi là tịnh.” Xét: Pháp Sư Bảo Lượng nói: Dùng ba việc để chứng minh thanh tịnh.

“Bạch Đức Thế tôn! Các ngoại đạo lại nói có “Ngã” cho đến “Cho các hành pháp là thường thì không đúng.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Định muốn phá chấp, đáp câu hỏi kia, trước, dùng hai mươi việc để quả trách chấp của ngoại đạo.”

“Này người thiện nam! Ta quán sát các hành pháp đều là vô thường” cho đến “Chẳng có một pháp nào không từ duyên sinh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã nói là hành, thì về lý, tự nó vô thường, các pháp từ duyên, là chứng minh rằng các hành pháp là vô thường, pháp từ “Duyên” khởi, xưa không, mà nay có, đó gọi là “Sinh”. Đã có rồi lại không, đó gọi là “Diệt”. Vì sao? Vì tâm lấy đối tượng duyên (sở duyên) làm gốc. Vì không thích hợp với sở duyên, nên cho rằng vốn không, mà tâm tự sinh ra ngang trái, là nay có. Cây mọc theo chiều ngang, không có rễ, mọc lên rồi tự chết. Nhân đã như thế, thì quả cũng như thế. Vì thế kinh nói: “Vì nhân vô thường, nên sắc vô thường”, đây là bằng chứng cho vô thường kia.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sơ chấp của ngoại đạo không được tách rời ấm trong mỗi pháp đều từ duyên. Chỉ có Phật tánh không từ duyên sinh, nên chẳng thuộc ba đời.”

“Này người thiện nam! Phật tánh không có sinh, không có diệt” cho đến “được nhiếp giữ. Đó gọi là thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói là tánh của chánh nhân, cũng từ duyên thấy, chẳng phải từ duyên sinh. Vì sao? Vì hành “Duyên” cầu lý, mà lý chẳng phải trước không nay có, nghĩa là bất sinh. Niệm niệm thường mong cầu, gọi là bất diệt. Đã chẳng phải sinh diệt, không có đi, không có đến, cũng không có ba đời. Vì nhân không sinh khởi theo chiều ngang, nên chẳng phải tạo tác. Vì không dùng một pháp làm nhân, nên chẳng phải danh. Nói là chánh nhân, chẳng phải không có danh. Chẳng phải danh, chẳng phải sắc, cho đến chẳng thuộc về ấm giới, chứng tỏ không có danh. Ấm, giới có hư hoại mà Phật tánh không diệt, không nhiếp thuộc, cho nên gọi là Thường. Do hai nghĩa thường: Một là Chắc chắn được quả; hai là nhân không thể diệt.”

“Này người thiện nam! Phật tánh tức là Như lai” cho đến “Điều là nói dối, không có chân đế.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thấy tánh thành Phật, tức tánh là Phật. Như lai là pháp, nghĩa là pháp tức tánh không, tánh không tức pháp, pháp tức Phật tánh. Phật tánh là “Có”, tánh không là “Vô”. Phật thấy hữu, vô gọi là Giác.

Phật tức là pháp, pháp tức là thường, là chấp chung hai câu. Vì thấy thường nên Thường. Như lai tức là Tăng, thấy thường mà thường hòa hợp, hòa hợp là nghĩa Tăng. Pháp thấy là nghĩa đệ tử Tăng tức là Thường, nghĩa là vì thấy thường nên được Thường. Nếu không biết Tam bảo là Thường, mà nói là Thường, thì gọi là nói dối.”

“Các phàm phu trước đã thấy bình, y, xe cộ, nhà cửa cho đến Phải biết rằng, những vật dụng đó thật chẳng phải thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng minh không thấy mà nói thấy, tức là nói dối”. Tất cả hữu vi đều là vô thường: Sẽ y theo hữu vi để nói về nghĩa vô thường, vì hữu và vô đối lập nhau.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nêu câu thứ bảy trong chấp thường để nói là lời nói tương tự, trước sau nối nhau. Thể của lời nói đó niệm ý niệm sinh diệt, đâu phải là thường?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chấp rằng”: Trước đã thấy chiếc bình, y phục... thời gian sau, cũng biết được. Phải biết rằng đã có một thân ngã thường, nên thường mới được như thế. Dưới đây sẽ bỏ bớt chỉ còn hai câu hỏi:

1. Rằng: “Nếu tâm Ông là thường, thì nên đồng với Nhất thiết Trí của Phật. Vận dụng thường xuyên, tự không có hạt giống đời đời. Khi nhãn thức tiếp xúc với trần, lẽ ra duyên riêng tất cả pháp, mà hiện nay thì không như thế, mỗi niệm sinh diệt, duyên đây, bỏ kia, nên biết tâm là vô thường.”

2. Rằng: “Dùng cảnh để quyết định tâm, nếu quả thật tâm từ duyên sinh mà thường, thì lẽ ra phải thường bảo thủ một pháp, không được thay tâm, đổi duyên mới phải? Vì sao? Vì tâm đã là thường thì lẽ ra thường, quán vô thường không được, lại duyên không vô ngã, mà hiện nay, vì tâm “Duyên” khắp tất cả cảnh, nên biết là vô thường.”

“Này người thiện nam! Tất cả pháp hữu vi đều là vô thường” cho đến “vô vi là thường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sẽ y theo pháp hữu vi để nói về nghĩa vô thường, lại dùng hữu, vô đối nhau.”

“Này người thiện nam! Pháp hữu vi gồm có hai thứ” cho đến “Sắc pháp là đất, nước, lửa, gió.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước chỉ nói vô thường, nay phát ra pháp kia, chỉ là sắc tâm.”

“Này người thiện nam! Tâm gọi là vô thường” cho đến “Cho đến nhân duyên của ý thức cũng khác như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tâm duyên lấy cảnh mà khởi, trước sau tương ứng, rõ biết chung một duyên. Đây là nói chung, dưới đây là nói riêng:

Tánh của nhãn thức là khác, là nhãn thức duyên hiện tại, ý thức duyên quá khứ, vị lai. Tương ứng với cảnh giới sau đây cũng thế:

Nhãn thức lẽ ra duyên riêng tất cả, là nhãn thức không diệt, vận

hành trong các căn, lúc ở tai, lẽ ra cũng phải thấy sắc, vì tánh của thức không khác. Nếu vậy thì lẽ ra phải “Duyên” với tất cả pháp. Nay thì không như thế, vì phàm phu chấp điên đảo là thường.”

Lại nữa, “Này người thiện nam! Vì nhân duyên phá hoại các hành” cho đến “Các pháp nhớ nghĩ không nên quên mất.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói là hạnh vô lậu khác với vô lậu ở chỗ là dứt trừ các hành, cái gọi là tâm tánh của Thanh văn khác, cho đến tâm của ngoại đạo.

Trên, là nói về phiền não khổ, vui, là nói đệ tử Phật. Ở đây là nói ngoại đạo không thể phân biệt được các sắc, chính là lấy sự biết rõ làm tâm. Hiểu rõ màu xanh không thể hiểu rõ màu vàng. Nhãn thức không thể nhận lấy sắc.”

“Này người thiện nam! Nếu tâm là thường” cho đến “Vì có khác nhau, nên phải biết tâm là vô thường.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ đây trở xuống là đáp ba câu hỏi thứ tư, thứ năm, thứ sáu trong chấp thường. Y cứ vào sắc, tâm để phân biệt tướng mạo, bác bỏ kiến chấp kia.”

“Này người thiện nam! Nay ta đối với pháp phi sắc này” cho đến “Trước là hỏi về việc này, ta đã đáp câu hỏi đó.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dưới đây, nói lược về tánh chất của sắc trong ngoài xưa không, mà nay có, đã có rồi nay lại không, thường mà khác với tất cả sắc bên trong.”

